

Số: 249.2022/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Tổ chức giám định

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Tổ chức giám định:

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, AN TOÀN
VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF**

phù hợp theo ISO/IEC 17020:2012 với danh mục kèm theo Quyết định này

Điều 2: Tổ chức giám định được mang số hiệu: **VIAS 027**.

Điều 3: Tổ chức giám định được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 29 tháng 04 năm 2025 và Tổ chức giám định sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



KT. GIÁM ĐỐC

**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN**



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 249.2022/QĐ - VPCNCL ngày 29 tháng 04 năm 2022 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tổ chức giám định /
Inspection Body: Công ty Cổ phần Kiểm định Kỹ thuật, An toàn và Tư vấn xây dựng -
INCOSAF
*INCOSAF - Construction Consultant and Safety Technique Inspection
Joint Stock Company*

Mã số/ Code: **VIAS 027**

Địa chỉ trụ sở chính/
The head office address: Tầng 18, tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
*18th Floor, ICON 4 Tower, 243A De La Thanh street, Lang Thuong ward,
Dong Da district, Ha Noi Capital*

Địa điểm công nhận/
Accredited locations: Tầng 18, tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
*18th Floor, ICON 4 Tower, 243A De La Thanh street, Lang Thuong ward,
Dong Da district, Ha Noi Capital*

Điện thoại/ Tel: **0243 8527102**

Email: **vp@incosaf.com.vn** Website: **www.incosaf.com.vn**

Loại tổ chức giám định/
Type of Inspection: **Loại A**
Type A

Người phụ trách/
Representative: **Lâm Văn Khánh**

Người có thẩm quyền ký
Approved signatory :

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ scope
1.	Lâm Văn Khánh	Các chứng thư giám định được công nhận/ <i>All accredited certificates</i>
2.	Ngô Quang Hưng	

Hiệu lực công nhận:
Period of Validation **29/ 04/ 2025**

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 027

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Máy, thiết bị <i>Equipments and machines</i>	Thiết bị nâng (cần trục, cầu trục, cổng trục, trục tải, pa lăng, tời điện, tời thủ công) <i>Lifting appliances</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 09:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 10:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 13:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 14:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 16:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 01:2016/BXD QTKĐ 01:2018/BGTVT
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 01
	Thang máy các loại <i>Elevator</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 02:2021/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 03
	Thang cuốn, băng tải chở người <i>Escalator</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 25:2016/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 02
	Sàn nâng người <i>Raised floor to lift people</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 12:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 03:2016/BXD
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 01
	Xe nâng hàng, xe nâng người <i>Forklift</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 17:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 18:2016/ BLĐTBXH

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 027

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Máy, thiết bị <i>Equipments and machines</i>	Xe nâng hàng, xe nâng người <i>Forklift</i>	Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 01
	Vận thăng lồng chở người và hàng, vận thăng hàng <i>Cage Hoist, Goods Hoist</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 19:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 20:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 02:2016/BXD
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 01
	Hệ thống cáp treo chở người <i>Passenger Telpher System</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 30:2016/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 06
	Sân biểu diễn di động <i>Mobile stages</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 26:2016/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 01
	Thiết bị trò chơi (Tàu lượn cao tốc, đu quay, máng trượt) <i>Gaming device (gliders, giant wheels, chutes)</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 27:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 28:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 29:2016/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 04

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 027

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Máy, thiết bị <i>Equipments and machines</i>	Đường ống dẫn hơi, nước nóng <i>Steam, Hot Water Pipe Line</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 04:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 04:2017/BCT
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 12
	Nồi hơi, nồi gia nhiệt dầu <i>Boiler</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 01:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 02:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 01:2017/BCT
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 09
	Bình áp lực, bồn bể (xitec) chứa khí hóa lỏng, chai chứa khí <i>Pressure Vessel</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 02:2017/ BCT QTKĐ 03:2017/ BCT QTKĐ 06:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 07:2016/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 10
	Hệ thống lạnh <i>Refrigeration System</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 08:2016/ BLĐTBXH
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 13

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 027

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Máy, thiết bị <i>Equipments and machines</i>	Hệ thống điều chế và nạp khí <i>Gas Filling System</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 03:2016/ BLĐTBXH QTKĐ 06:2017/ BCT
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 14
	Đường ống dẫn khí đốt bằng kim loại <i>Gas pipe line made by metal</i>	Kiểm định an toàn <i>Safety inspection</i>	QTKĐ 05:2017/ BCT
		Kiểm tra chất lượng nhập khẩu và sản xuất trong nước / <i>Imported products and goods quality inspection</i>	QT 16

Ghi chú/ Note:

- QT-xx: Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- QTKĐ aa:yyyy/ BCT: Quy trình kiểm định của Bộ công thương / *Inspection procedure issued by Ministry of Industry and Trade*
- QTKĐ aa:yyyy/ BLĐTBXH: Quy trình kiểm định của Bộ Lao động thương binh và xã hội/ *Inspection procedure issued by Ministry of Labour – Invalids and Social affairs*
- QTKĐ aa:yyyy/ BXD: Quy trình kiểm định của Bộ xây dựng / *Inspection procedure issued by Ministry of Construction*
- QTKĐ aa:yyyy/ BGTVT: Quy trình kiểm định của Bộ Giao thông vận tải / *Inspection procedure issued by Ministry of Transport*